

BẢN TIN PHÁP LUẬT



QUY ĐỊNH MỚI VỀ:

- THUẾ
- KHUNG GIÁ CỦA MỨC GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN BÌNH QUÂN
- THỦ TỤC THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI THẤT NGHIỆP
- QUY CHẾ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

I. GIA HẠN THỜI GIAN NỘ THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG, THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP, THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN VÀ TIỀN THUẾ ĐẤT TRONG NĂM 2025 TẠI NGHỊ ĐỊNH 82/2025/NĐ-CP

Vào ngày 02/4/2025, Chính phủ vừa ban hành Nghị định 82/2025/NĐ-CP liên quan đến gia hạn thời gian nộp thuế trong năm 2025, Nghị định có hiệu lực từ ngày 02/4/2025 đến ngày 01/01/2026. Cụ thể, đối với thuế giá trị gia tăng (trừ thuế giá trị gia tăng khâu nhập khẩu), thời gian gia hạn nộp thuế được quy định như sau:

1. Gia hạn thời hạn nộp thuế đối với số thuế giá trị gia tăng phát sinh phải nộp (bao gồm cả số thuế phân bổ cho các địa phương cấp tỉnh khác nơi người nộp thuế có trụ sở chính, số thuế nộp theo từng lần phát sinh) của kỳ tính thuế từ tháng 02 đến tháng 6 năm 2025 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo tháng) và kỳ tính thuế quý I năm 2025, quý II năm 2025 (đối với trường hợp kê khai thuế giá trị gia tăng theo quý) của các doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 3 Nghị định này. Thời gian gia hạn là 06 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 02, tháng 3 năm 2025 và quý I năm 2025, thời gian gia hạn là 05 tháng đối với số thuế giá trị gia tăng của tháng 4, tháng 5, tháng 6 năm 2025 và quý II năm 2025. Thời gian gia hạn tại điểm này được tính từ ngày kết thúc thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng theo quy định của pháp luật về quản lý thuế.

Các doanh nghiệp, tổ chức thuộc đối tượng được gia hạn thực hiện kê khai, nộp Tờ khai thuế giá trị gia tăng tháng, quý theo quy định của pháp luật hiện hành, nhưng chưa phải nộp số thuế giá trị gia tăng phải nộp phát sinh trên Tờ khai thuế giá trị gia tăng đã kê khai.

Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của tháng, quý được gia hạn như sau:

- ✓ Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của **kỳ tính thuế tháng 02 năm 2025** chậm nhất là **ngày 20 tháng 9 năm 2025**.
- ✓ Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của **kỳ tính thuế tháng 3 năm 2025** chậm nhất là **ngày 20 tháng 10 năm 2025**.
- ✓ Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của **kỳ tính thuế tháng 4 năm 2025** chậm nhất là **ngày 20 tháng 10 năm 2025**.
- ✓ Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của **kỳ tính thuế tháng 5 năm 2025** chậm nhất là **ngày 20 tháng 11 năm 2025**.
- ✓ Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của **kỳ tính thuế tháng 6 năm 2025** chậm nhất là **ngày 20 tháng 12 năm 2025**.
- ✓ Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của **kỳ tính thuế quý I năm 2025** chậm nhất là **ngày 31 tháng 10 năm 2025**.
- ✓ Thời hạn nộp thuế giá trị gia tăng của **kỳ tính thuế quý II năm 2025** chậm nhất là **ngày 31 tháng 12 năm 2025**.

I. GIA HẠN THỜI GIAN NỘP THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG, THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP, THUẾ THU NHẬP CÁ NHÂN VÀ TIỀN THUẾ ĐẤT TRONG NĂM 2025 TẠI NGHỊ ĐỊNH 82/2025/NĐ-CP (tt)

2. Trường hợp doanh nghiệp, tổ chức nêu tại Điều 3 Nghị định này có các chi nhánh, đơn vị trực thuộc thực hiện khai thuế giá trị gia tăng riêng với cơ quan thuế quản lý trực tiếp của chi nhánh, đơn vị trực thuộc thì các chi nhánh, đơn vị trực thuộc cũng thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng. Trường hợp chi nhánh, đơn vị trực thuộc của doanh nghiệp, tổ chức nêu tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều 3 Nghị định này không có hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc ngành kinh tế, lĩnh vực được gia hạn thì chi nhánh, đơn vị trực thuộc không thuộc đối tượng được gia hạn nộp thuế giá trị gia tăng.

Quý Khách hàng có thể tìm đọc thêm quy định chi tiết về đối tượng được gia hạn; thời hạn gia hạn nộp thuế của thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân và tiền thuế đất tại Nghị định 82/2025/NĐ-CP ban hành ngày 02/4/2025.



II. KHUNG GIÁ CỦA MỨC GIÁ BÁN LẺ ĐIỆN BÌNH QUÂN TỪ NGÀY 31/3/2025

Quyết định số 07/2025/QĐ-TTg ban hành ngày 31/3/2025 quy định về khung giá bán lẻ điện bình quân như sau:

Khung giá của mức giá bán lẻ điện bình quân (chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng):



- 01** Mức giá bán lẻ điện bình quân tối thiểu là 1.826,22 đồng/kWh;
- 02** Mức giá bán lẻ điện bình quân tối đa là 2.444,09 đồng/kWh.

Quyết định này áp dụng đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động điện lực và sử dụng điện. Có hiệu lực kể từ ngày ký (ngày 31/3/2025).



III. QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI THẤT NGHIỆP MỚI NHẤT

Ngày 04/4/2025, Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 315/QĐ-BNV về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung lĩnh vực việc làm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ, trong đó có thủ tục tham gia bảo hiểm thất nghiệp được hướng dẫn được hiện như sau:

1. TRÌNH TỰ THỰC HIỆN:

- **Bước 1:** Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng lao động hoặc hợp đồng làm việc có hiệu lực, người sử dụng lao động lập và nộp hồ sơ tham gia bảo hiểm thất nghiệp của người lao động cho cơ quan bảo hiểm xã hội.
- **Bước 2:** Hằng tháng, người sử dụng lao động đóng bảo hiểm thất nghiệp theo mức bằng 1% quỹ tiền lương tháng của những người lao động đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp và trích tiền lương của từng người lao động theo mức bằng 1% tiền lương tháng để đóng cùng một lúc vào quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

2. CÁCH THỨC THỰC HIỆN:

Người sử dụng lao động lập và nộp hồ sơ tham gia bảo hiểm thất nghiệp, đóng bảo hiểm thất nghiệp theo mức quy định của người lao động cho cơ quan bảo hiểm xã hội.

3. THÀNH PHẦN HỒ SƠ:

4. SỐ LƯỢNG HỒ SƠ:

5. THỜI HẠN GIẢI QUYẾT:

Theo quy định của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

6. ĐỐI TƯỢNG THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

Người sử dụng lao động.

7. CƠ QUAN THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

Cơ quan bảo hiểm xã hội

III. QUY ĐỊNH VỀ THỦ TỤC THAM GIA BẢO HIỂM XÃ HỘI THẤT NGHIỆP MỚI NHẤT (tt)

8. KẾT QUẢ THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

Người lao động tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

9. LỆ PHÍ:

Không

10. TÊN MẪU ĐƠN, MẪU TỜ KHAI:

Theo quy định của
Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

11. YÊU CẦU, ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN THỦ TỤC HÀNH CHÍNH:

Người sử dụng lao động tham gia bảo hiểm thất nghiệp bao gồm:

- Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, đơn vị vũ trang nhân dân;
- Tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;
- Cơ quan, tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam;
- Doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ gia đình, hộ kinh doanh, tổ hợp tác, tổ chức khác;
- Cá nhân có thuê mướn, sử dụng lao động theo hợp đồng làm việc hoặc hợp đồng lao động quy định tại khoản 1 Điều 43 Luật Việc làm 2013.

Quyết định số 315/QĐ-BNV có hiệu lực thi hành kể từ ngày 04/4/2025.



IV. MỘT SỐ QUY ĐỊNH ĐÁNG CHÚ Ý TẠI THÔNG TƯ 24/2024/TT-BGDĐT BAN HÀNH QUY CHẾ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG

Vào ngày 24/12/2024, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT về quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông có hiệu lực từ ngày 08/02/2025. Thông tư có một số nội dung đáng chú ý như sau:

Thứ nhất, về đối tượng và điều kiện dự thi

1. Đối tượng dự thi gồm:

- a) Người đã hoàn thành Chương trình GDPT/GDTX trong năm tổ chức kỳ thi;
- b) Người đã hoàn thành Chương trình GDPT/GDTX nhưng chưa tốt nghiệp THPT ở những năm trước;
- c) Người đã có Bằng tốt nghiệp THPT dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh;
- d) Người đã có Bằng tốt nghiệp trung cấp dự thi để lấy kết quả làm cơ sở đăng ký xét tuyển sinh.

2. Điều kiện dự thi:

- a) Các đối tượng dự thi phải ĐKDT và nộp đầy đủ các giấy tờ đúng thời hạn;
- b) Đối tượng quy định tại điểm d khoản 1 Điều này phải bảo đảm đã học và thi đạt yêu cầu đủ khối lượng kiến thức văn hóa THPT theo quy định của Luật Giáo dục và các văn bản hướng dẫn hiện hành của Bộ GDĐT.

Thứ hai, về các môn thi bắt buộc

Cụ thể tại Điều 3 của Quy chế[1], kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông bao gồm 03 buổi thi:

- Một buổi thi môn Ngữ văn
- Một buổi thi môn Toán
- Một buổi thi tự chọn gồm 02 môn thi trong số các môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Công nghệ định hướng Công nghiệp (gọi tắt là Công nghệ Công nghiệp), Công nghệ định hướng Nông nghiệp (gọi tắt là Công nghệ Nông nghiệp), Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Đức, Tiếng Nhật và Tiếng Hàn).

IV. MỘT SỐ QUY ĐỊNH ĐÁNG CHÚ Ý TẠI THÔNG TƯ 24/2024/TT-BGDĐT BAN HÀNH QUY CHẾ THI TỐT NGHIỆP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (tt)

[1] Điều 3. Môn thi

Tổ chức kỳ thi gồm 03 buổi thi: 01 buổi thi môn Ngữ văn, 01 buổi thi môn Toán và 01 buổi thi của bài thi tự chọn gồm 02 môn thi trong số các môn: Vật lí, Hóa học, Sinh học, Lịch sử, Địa lí, Giáo dục kinh tế và pháp luật, Tin học, Công nghệ định hướng Công nghiệp (gọi tắt là Công nghệ Công nghiệp), Công nghệ định hướng Nông nghiệp (gọi tắt là Công nghệ Nông nghiệp), Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp, Tiếng Trung Quốc, Tiếng Đức, Tiếng Nhật và Tiếng Hàn).

Như vậy, tại Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025, môn Ngoại ngữ không còn là môn thi bắt buộc. Đây là điểm khác biệt so với kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2024 với quy định gồm 03 môn thi bắt buộc: Ngữ văn, Toán, Ngoại ngữ và 01 tổ hợp thi tự chọn.

Trên đây là những quy định đáng chú ý liên quan đến kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông năm 2025, Quý phụ huynh và học sinh có thể tìm đọc thêm các quy định chi tiết khác về kỳ thi tại Thông tư 24/2024/TT-BGDĐT ban hành ngày 24/12/2024 để có kế hoạch ôn tập, luyện thi tốt nhất.

